

Số: 1601/2020/TOP/CV/CBTT

Hà Nội ngày 16 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần phân phối Top One
Mã chứng khoán : TOP
Trụ sở chính : Đội 9, Xã Nam Điền, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định
Điện thoại : 02462.928.994
Fax : 02462.828.818

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý 3 năm 2019

Công ty cổ phần phân phối Top One xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 hợp nhất năm 2019 Công ty cổ phần phân phối Top One là **-8.156.324.824 VNĐ** giảm so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 hợp nhất năm 2018 là: **233.605.900 VNĐ** do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Quý 4/2019	Quý 4/2018	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,619,232,204	28,201,000,229	-23,581,768,025	-511%	Do công ty có định hướng chuyển sang kinh doanh lĩnh vực khác sang năm tới
2	Các khoản giảm trừ doanh thu					
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4,619,232,204	28,201,000,229	-23,581,768,025	-511%	
4	Giá vốn hàng bán	6,154,174,797	27,314,360,718	-21,160,185,921	-344%	Giảm tương ứng với doanh thu BH và cung cấp DV
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-1,534,942,593	886,639,511	-2,421,582,104	158%	Giảm do giảm doanh thu bán hàng



STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Quý 4/2019	Quý 4/2018	Chênh lệch	% Chênh lệch	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	23,125	305,721	-282,596	-1222%	
7	Chi phí tài chính	0	23,704,109	-23,704,109	-100%	Giảm do không phát sinh lãi khoản vay
8	Chi phí bán hàng	432,600,000	185,763,000	246,837,000	57%	Tăng do cạnh tranh cao nên doanh nghiệp phải đầu tư vào dịch vụ bán hàng
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,188,805,510	381,731,868	5,807,073,642	94%	Tăng do doanh nghiệp tiết giảm chi phí tối đa
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	-8,156,324,978	295,746,255	-8,452,071,233	-104%	Giảm do doanh thu BH giảm đồng thời chi phí BH và CPQLDN tăng
11	Thu nhập khác	154	180,000	-179,846		
12	Chi phí khác		2,796,381	-2,796,381		
13	Lợi nhuận khác	154	-2,616,381	2,616,535		
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-8,156,324,824	293,129,874	-8,449,454,698	-104%	Giảm do doanh thu BH giảm đồng thời chi phí BH và CPQLDN tăng
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	0	59,523,974	-59,523,974	-100%	Giảm do lợi nhuận kế toán trước thuế giảm
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-8,156,324,824	233,605,900	-8,389,930,724	-103%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 4 hợp nhất năm 2019 so với báo cáo tài chính quý 4 hợp nhất năm 2019. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT - TH

